TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Khoàng Văn Sơn
2.Ông Hà Công Nghiệp
- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối bị cáo:

Hoàng A D sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản Nậm Chua 4, xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng A N sinh năm 1954 và con bà Giàng Thị S sinh năm 1956; Có vợ: Vàng Thị X sinh năm 1989; Có 04 con, lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi. Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Hoàng A D bắt tạm giam từ ngày 05 tháng 9 năm 2023 đến nay, có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Vàng Thị X. Sinh năm 1989. Là vợ của bị cáo Hoàng A D. Có mặt.

Trú tại: Bản Nậm Chua 4, xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- *Người đại diện theo pháp luật:* UBND xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên là Ông Sùng A Lềnh Chủ tịch UBND, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ. Ông Sùng Văn Sinh; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Nà Khoa. Quyết định số: 123/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ. Về cử đại diện tham gia tố tụng. Vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Anh Chảo A Khua. Sinh năm 1990. Vắng mặt.
Anh Quàng Văn Thông. Sinh năm 1984. Vắng mặt.
Nơi công tác: Hạt kiểm lâm huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.
-Đại diện cho cộng đồng bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ.

- Ông Vàng A Dình. Sinh năm 1976. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

1. Anh Hoàng A Chớ . Sinh năm 1993. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị Dư. Sinh năm 1995. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng A Lao . Sinh năm 1997. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú tại: Bản Nậm Chua 4, xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ.

-Người phiên dịch: Chị Vàng Thị Dính. Sinh năm 1989. Thực hiện phiên dịch cho bị cáo Hoàng A D.

Trú tại : Bản Huổi Đáp, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng A D: Ông Pờ Go Lòong – luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 01 năm 2023 bị cáo Hoàng A D cầm theo 01(một) con dao quắm một mình lên khu vực rừng thuộc tiểu khu 490B, khoảnh 1, lô 147 và lô 148 thuộc bản Nậm Chua 4 , xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, được quy hoạch là rừng sản xuất theo Quyết định số 1208/QĐ – UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện đã được giao cho cộng đồng bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ, quản lý, bảo vệ. Mục đích chặt phá rừng lấy đất làm nương trồng lúa, ngô. Trước khi chặt phá bị cáo Hoàng A D không hỏi các cấp chính quyền địa phương. Do đám rừng rộng nên bị cáo Hoàng A D đã nhờ Hoàng A Chớ, Hoàng Thị Dư và Hoàng A Lao đi phát hộ đám rừng trên để làm nương và đã nói là đã xin phép chính quyền địa phương đã nhất trí. Ngày hôm sau Hoàng A D, Hoàng A Chớ, Hoàng Thị Dư và Hoàng A Lao mỗi người cầm theo một con dao quắm, đến tiểu khu 490B, khoảnh 1, lô 147 và lô 148 thuộc bản Nậm Chua 4 , xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ. Chặt phá rừng sau 05 (năm) ngày thì chặt phá xong đám rừng.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo đếm diện tích rừng bị chặt phá. Khu rừng mà bị cáo Hoàng A D chặt phá thuộc; tiểu khu 490B, khoảnh 1, lô 147 và lô 148 thuộc bản Nậm Chua 4, xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ, loại rừng sản xuất. Diện tích bị cáo Hoàng A D chặt phá là 8.904,74m^2, diện tích rừng trên do cộng đồng dân cư bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ quản lý và bảo vệ.

Tại kết luận số 32/KL-GĐ ngày 19/7/2023 của giám định viên Tư pháp thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên kết luận: Đám rừng bị phá có diện tích là 8.904,74m2 tại tiểu khu 490B, khoảnh 1, lô 147 và lô 148 thuộc rừng giáp gianh giữa bản Nậm Chua 4, xã Nậm Chua và bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ. Vị trí rừng bị phá nêu trên là rừng tự nhiên, loại rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (ký hiệu TXK), nằm trong diện tích rừng đã được giao cho Cộng đồng dân cư bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ để quản lý bảo

vệ.

Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL- HĐĐGTS ngày 22 tháng 6 năm 2023 kết luận: Khối lượng 7,035m3 gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII có giá 10.552.500 đồng. Khối lượng 7,649m3 củi tận thu có giá 1.147.350 đồng. Dịch vụ bảo vệ môi trường rừng đối với diện tích 8.904,74 m2 rừng sản xuất thuộc tiểu khu 1, lô 147 và lô 148 là 864.949 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là: 12.564.799 đồng *(Mười hai triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng).*

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số : 136/KLTTCT-TTPY ngày 07 tháng 8 năm 2023.

1.Các kết quả chính: - Điếc đột ngột hai tai (Tai phải nghe kém trung bình, tai trái nghe kém nặng) = 33%.

2. Kết luận:

2.1. Hiện tại mức độ thính lực hai tai: Điếc đột ngột hai tai (Tai phải nghe kém trung bình, tai trái nghe kém nặng).

2.2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do bệnh lý về tai gây lên cho Hoàng A Dơ tại thời điểm giám định là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKSNP ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố Hoàng A D để xét xử về tội: " Hủy hoại rừng" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng A D từ **03** (ba) năm đến **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 BLDS; Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Áp dụng Nghị Quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng A D không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm b; q; s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo Hoàng A D mức hình phạt từ dưới **02** (hai) năm tù; đề nghị không áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 4 Điều 243 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Hoàng A D nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng A D khai: Vào khoảng giữa tháng 01 năm 2023 bị cáo Hoàng A D cầm theo 01(một) con dao quắm một mình lên khu vực rừng thuộc tiểu khu 490B, khoảnh 1, lô 147 và lô 148 thuộc bản Nậm Chua 4 , xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, được quy hoạch là rừng sản xuất theo Quyết định số 1208/QĐ – UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện đã được giao cho cộng đồng bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ, quản lý, bảo vệ. Mục đích chặt phá rừng lấy đất làm nương trồng lúa, ngô. Trước khi chặt phá bị cáo Hoàng A D không hỏi các cấp chính quyền địa phương. Do đám rừng rộng nên bị cáo Hoàng A D đã nhờ Hoàng A Chớ, Hoàng Thị Dư và Hoàng A Lao đi phát hộ đám rừng trên để làm nương và đã nói là đã xin phép chính quyền địa phương đã nhất trí. Ngày hôm sau Hoàng A D, Hoàng A Chớ, Hoàng Thị Dư và Hoàng A Lao mỗi người cầm theo một con dao quắm, đến tiểu khu 490B, khoảnh 1, lô 147 và lô 148 thuộc bản Nậm Chua 4 , xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ. Chặt phá rừng sau 05 (năm) ngày thì chặt phá xong đám rừng. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng A D đã phạm tội " Hủy hoại rừng" theo quy định tại b khoản 1 Điều 243 BLHS.

Việc VKSND huyện Nậm Pồ truy tố bị cáo Hoàng A D về tội " Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Hoàng A D đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà nước với số tiền là 2.000.000 đồng, bị cáo Hoàng A D có kết luận giám định khiếm thính với tỷ lệ là 33%, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; q; s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Hoàng A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về hủy hoại rừng, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hủy hoại rừng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự

nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Hoàng A D từ **03** (ba) năm tù đến **03** (ba) năm **06** tháng tù. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b; q; s khoản 1 Điều 51 BLHS có căn cứ nên HĐXX cần áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Hoàng A D mức hình phạt tù dưới **02** (hai) năm tù. Hội đồng xét thấy có căn cứ và phù hợp nên cần áp dụng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ *".* Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Hoàng A Chớ, Hoàng A Lao và chị Hoàng Thị Dư cùng với Hoàng A Dơ để hủy hoại rừng do không biết, đó là rừng cấm, đồng thời Hoàng A Dơ lại bảo đã xin phép chính quyền nên đã có hành vi hủy hoại rừng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Pồ đã làm rõ. Nên không đặt vấn đề xử lý. HĐXX xét thấy cần chấp nhận không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Hoàng A D phải bồi thường thiệt hại tài sản về rừng với số tiền là: 12.564.799 đồng *(Mười hai triệu năm trăm sáu bốn nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng)*. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền là 2.000.000 *(hai triệu)* đồng. Bị cáo Hoàng A D còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 10.564.799 đồng *(Mười triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng)* để nộp sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng: Tất cả các vật chứng đã thu giữ HĐXX xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- 01(một) con dao phát (thuộc loại dao quắm) có tổng chiều dài 90 cm, trong đó: Cán dao làm bằng gỗ có chiều dài 50 cm, đường kính đầu cán dao bằng gỗ 03 cm, cán dao đã cũ, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, bản rộng

phần lưỡi dao nhỏ nhất 05 cm, bản rộng phần lưỡi dao lớn nhất 06 cm thu giữ của bị cáo Hoàng A D sử dụng chặt phá rừng.

- 01(một) con dao phát (thuộc loại dao quắm) có tổng chiều dài 95 cm, trong đó: Cán dao làm bằng gỗ có chiều dài 55 cm, đường kính đầu cán dao bằng gỗ 03 cm, cán dao đã cũ, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, bản rộng phần lưỡi dao nhỏ nhất 03 cm, bản rộng phần lưỡi dao lớn nhất 05 cm thu giữ của bị cáo Hoàng A Lao sử dụng chặt phá rừng.

- 01(một) con dao phát (thuộc loại dao quắm) có tổng chiều dài 97 cm, trong đó: Cán dao làm bằng gỗ có chiều dài 57 cm, đường kính đầu cán dao bằng gỗ 02 cm, cán dao đã cũ, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, bản rộng phần lưỡi dao nhỏ nhất 03 cm, bản rộng phần lưỡi dao lớn nhất 05 cm thu giữ của bị cáo Hoàng Thị Dư sử dụng chặt phá rừng.

- 01(một) con dao phát (thuộc loại dao quắm) có tổng chiều dài 90 cm, trong đó: Cán dao làm bằng gỗ có chiều dài 60 cm, đường kính đầu cán dao bằng gỗ 2,5 cm, cán dao đã cũ, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30 cm, bản rộng phần lưỡi dao nhỏ nhất 04 cm, bản rộng phần lưỡi dao lớn nhất 07 cm thu giữ của bị cáo Hoàng A Chớ sử dụng chặt phá rừng.

Đối với số lâm sản gồm gỗ tròn các loại từ nhóm V đến nhóm VIII có khối lượng 7,035m3 và 7,649m3 củi tận thu do bị cáo hủy hoại trên diện tích rừng là 8.904,74m2. Sau khi khám nghiệm hiện trường, các cơ quan chức năng không tiến hành thu giữ mà để tại hiện trường và giao cho UBND xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ quản lý bảo vệ và cho tự phân hủy để cải tạo đất rừng. Hội đồng xét xử chấp nhận không đặt vấn đề xử lý.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Ngày 16 tháng 11 năm 2023 bị cáo Hoàng A D đã có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa; không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243, Điều 38, khoản 1 Điều 48; điểm b; q; s khoản 1 Điều 51 BLHS; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Áp dụng

Điều 584; 585; 586 và Điều 589 BLDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án**.**

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng A D phạm tội " Hủy hoại rừng".

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng A D: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05 tháng 9 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: - 01(một) con dao phát (thuộc loại dao quắm) có tổng chiều dài 90 cm, trong đó: Cán dao làm bằng gỗ có chiều dài 50 cm, đường kính đầu cán dao bằng gỗ 03 cm, cán dao đã cũ, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, bản rộng phần lưỡi dao nhỏ nhất 05 cm, bản rộng phần lưỡi dao lớn nhất 06 cm thu giữ của bị cáo Hoàng A D sử dụng chặt phá rừng.

- 01(một) con dao phát (thuộc loại dao quắm) có tổng chiều dài 95 cm, trong đó: Cán dao làm bằng gỗ có chiều dài 55 cm, đường kính đầu cán dao bằng gỗ 03 cm, cán dao đã cũ, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, bản rộng phần lưỡi dao nhỏ nhất 03 cm, bản rộng phần lưỡi dao lớn nhất 05 cm thu giữ của bị cáo Hoàng A Lao sử dụng chặt phá rừng.

- 01(một) con dao phát (thuộc loại dao quắm) có tổng chiều dài 97 cm, trong đó: Cán dao làm bằng gỗ có chiều dài 57 cm, đường kính đầu cán dao bằng gỗ 02 cm, cán dao đã cũ, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, bản rộng phần lưỡi dao nhỏ nhất 03 cm, bản rộng phần lưỡi dao lớn nhất 05 cm thu giữ của bị cáo Hoàng Thị Dư sử dụng chặt phá rừng.

- 01(một) con dao phát (thuộc loại dao quắm) có tổng chiều dài 90 cm, trong đó: Cán dao làm bằng gỗ có chiều dài 60 cm, đường kính đầu cán dao bằng gỗ 2,5 cm, cán dao đã cũ, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30 cm, bản rộng phần lưỡi dao nhỏ nhất 04 cm, bản rộng phần lưỡi dao lớn nhất 07 cm thu giữ của bị cáo Hoàng A Chớ sử dụng chặt phá rừng. Tất cả các vật chứng đã thu giữ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là vật chứng vụ án Hoàng A Dơ. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa Công an huyện Nậm Pồ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

4.Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Hoàng A D phải bồi thường thiệt hại tài sản về rừng với số tiền là: 12.564.799 đồng *(Mười hai triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng)*. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền là 2.000.000 *(hai triệu)* đồng. Bị cáo Hoàng A D còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 10.564.799 đồng *(Mười triệu năm trăm sáu bốn nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng)* để nộp sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm cho bị cáo.

6.Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng A D, bà Vàng Thị X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 11 năm 2023).

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; quyết định của Tòa án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Nậm Pồ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm Pồ;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Nậm Pồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- UBND xã Nà Khoa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Bách

Các thành viên Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Khoàng Văn Sơn Hà Công Nghiệp Giàng A Bách